

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30
CATALOGUE BÁNH XE SAU
(MÂM ĐÚC) HONDA FUTURE
125 (2015+)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · Dùng cho
HONDA FUTURE (2015)

Sơ đồ online:

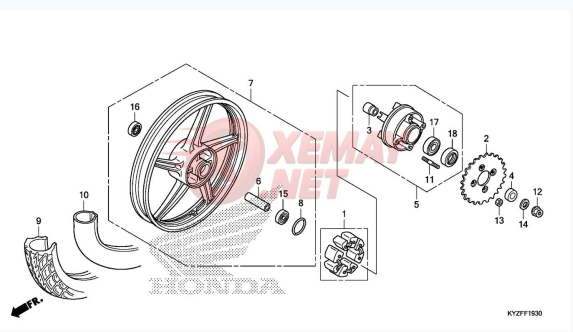
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-30-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-future-125-2015--EPCDOV0003381> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 37 chi tiết	Có giá tham khảo: 37/37	Tổng giá trị: 9,243,219đ
----------------------------------	----------------------------	-----------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30
CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÂM ĐÚC)
HONDA FUTURE 125 (2015+)



Mã EPC	EPCDOV0003381
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	FUTURE
Năm SX	2015
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE FUTURE 125 (2015+)
Số phụ tùng	37 chi tiết
Tổng giá trị	9,243,219đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (37 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30 CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÂM ĐÚC) HONDA FUTURE 125 (2015+)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	06410KWB600	1	56,322đ
2	Nhông tải sau 41201-K73-V00 HONDA FUTURE 125	41201K73V00	1	106,042đ
2	Nhông tải sau (36 răng) 41201-KYZ-V00 HONDA FUTURE 125	41201KYZV00	1	112,670đ
3	Trục ống chỉ sau 42303-KWW-B60 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	42303KwWB60	1	30,640đ
4	Bạc cách bánh sau bên không 42304-KFM-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42304KFM900	1	32,410đ
5	Cụm bắt không tải sau 42615-K03-N30 HONDA FUTURE 125	42615K03N30	1	364,395đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
5	Cụm bắt nhông tải sau 42615-KYZ-G00 HONDA FUTURE 125	42615KYZG00	1	359,239đ
6	Ống cách vòng bi bánh sau 42620-KFL-850 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	42620KFL850	1	41,356đ
7	Cụm vành sau *NH303M* 42650-K73-V10ZA HONDA FUTURE 125	42650K73V10ZA	1	2,583,297đ
7	Cụm vành & moay ơ sau *NH303M* 42650-KYZ-G10ZA HONDA FUTURE 125	42650KYZG10ZA	1	2,635,353đ
8	Phốt o 40.5x2 42653-001-004 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42653001004	1	21,708đ
9	Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42711KTM972	1	488,029đ
9	Lốp sau (80/9017 MC 44P) 42711-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42711KWWB22	1	424,587đ
9	Lốp sau (CST) (80/90-17M/C 50P) 42711-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42711KwWE01	1	471,761đ
9	Săm xe (80/9017) 42712-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KwWB22	1	100,861đ
9	Xăm sau (CST) 42712-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KwWE01	1	82,967đ
11	Gudông bắt nhông tải sau 8x18 90128-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90128KWB600	1	18,090đ
12	Đai ốc 12mm 90306-K66-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90306K66V01	1	32,410đ
12	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
13	Đai ốc U 8mm 90309-KPH-971 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90309KPH971	1	29,478đ
14	Vòng đệm trục bánh sau 90504-KW7-900 HONDA FUTURE 125	90504KW7900	1	32,410đ
15	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K03-N41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, VARIO 160	91052K03N41	1	89,473đ
15	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24901	1	38,992đ
15	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-902 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24902	1	49,822đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
15	Vòng bi 6201U (NACHI) (Thái) 91052-K24-903 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24903	1	86,219đ
15	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-904 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24904	1	64,027đ
16	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R	91053K03H01	1	71,710đ
16	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H02 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	91053K03H02	1	74,174đ
16	Vòng bi 6301U L (SKF) 91053-K03-N41 HONDA FUTURE 125, MSX 125	91053K03N41	1	117,129đ
16	Vòng bi 6301UL (china) 91055-KVS-F01 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91055KVSF01	1	123,636đ
16	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91055-KVS-F02 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	91055KVSF02	1	73,090đ
17	Vòng Bi 6203U L(NTN) 91054-K03-H01 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H01	1	76,633đ
17	Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H02 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H02	1	73,819đ
17	Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H03 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H03	1	73,819đ
17	Vòng Bi 6203U L(NACHI) 91054-K03-H04 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H04	1	76,633đ
18	Phốt chắn bụi 27x40x4.5(arai) 91251-KGH-901 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH901	1	32,410đ
18	Phốt dầu 27x40x6 91251-KGH-902 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH902	1	30,148đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng FUTURE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.

4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-30-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-future-125-2015--EPCDOV0003381> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30 CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÃM ĐỨC) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003381). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-30-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-future-125-2015--EPCDOV0003381>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30 CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÃM ĐỨC) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003381)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-30-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-future-125-2015--EPCDOV0003381>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30 CATALOGUE BÁNH XE SAU (MÃM ĐỨC) HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003381)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-30-catalogue-banh-xe-sau-mam-duc-honda-future-125-2015--EPCDOV0003381>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 30 CATALOGUE
BÁNH XE SAU (MÃM ĐỨC) HONDA FUTURE 125
(2015+) (EPCDOV0003381)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.